

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Bà Nguyễn Thị Tua.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 266/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ly N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Kim T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Ly N trình bày: Vào năm 2010, giữa nguyên đơn với bị đơn là anh Kim T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, trong cuộc sống giữa anh chị thường phát sinh mâu thuẫn, cho đến tháng 02 năm 2023 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, chị Ly N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Kim T; về con chung chưa có; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản (bản tự khai) ngày 23/11/2023, bị đơn anh Kim T trình bày: Qua tìm hiểu, quen biết nên giữa anh Kim T với chị Thạch Thị Ly N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn; trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, cho đến tháng 02/2023 thì ly thân cho đến nay; do đó, về hôn nhân anh Kim T đồng ý ly hôn; về con chung chưa có; về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất: Về hôn nhân có đăng ký kết hôn; con chung chưa có; tài sản chung và nợ chung không có.

Vấn đề đương sự không thống nhất: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền: Do bị đơn anh Kim T cư trú tại ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị Ly N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kim T, nên tranh chấp giữa anh chị thuộc trường hợp: “*Ly hôn*”, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Vào ngày 10/11/2023 chị Thạch Thị Ly N có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết, xét xử vụ án; ngày 23/11/2023 anh Kim T có đơn xin vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án giải quyết, xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.4] Vụ án, Tòa án không thu thập chứng cứ nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 31 tháng 8 năm 2016 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao: Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2010, giữa chị Ly N với anh Kim T xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014, để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Vào ngày 23/11/2010, chị Thạch Thị Ly N với anh Kim T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; thời điểm đăng ký kết hôn thì anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo Điều 9 của Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 02/2023, thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống. Quá trình thu thập chứng cứ các bên đương sự thống nhất ly hôn. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự.

[4] Về con chung: Chưa có, nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Quá trình thu thập chứng cứ, các đương sự đều khẳng định nợ chung và tài sản chung không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quá trình giải quyết vụ án anh Kim T đồng ý ly hôn, coi như anh chị thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, mỗi bên đương sự phải chịu một nửa án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, các khoản 1, 2 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Thạch Thị Ly N với anh Kim T được ly hôn.
2. *Về con chung:* Không có nên không xem xét.
3. *Về nợ chung và tài sản chung:* Không có, nên không đề cập đến.
4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Thạch Thị Ly N phải nộp số tiền là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Phiếu thu số 47/2024 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí; chị Thạch Thị Ly N được nhận lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Phiếu thu số 47/2024 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Buộc anh Kim T phải nộp án phí số tiền là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vĩnh Trung, h.Vị Thủy
(nơi Đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

